

Bản án số: 551/2025/DS-ST

Ngày: 28 - 4 - 2025

V/v tranh chấp đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Linh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vui

2. Bà Hồ Thị Lang

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Trâm, Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Giang - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1990/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2019, về tranh chấp đòi tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2025/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn là ông A, sinh năm 1963; địa chỉ: I đường HLK, Phường I, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện hợp pháp là ông D, đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 13 tháng 6 năm 2022); địa chỉ: NKKN, phường VTS, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt);

2. Bị đơn là Công ty B (tên cũ: Công ty NT); địa chỉ: BĐ, Phường Y, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh, (vắng mặt);

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Công ty C (tên cũ: Công ty ML- (TNHH); địa chỉ: R, tổ Z, ấp E, xã BS, huyện LT, tỉnh Đồng Nai; Người đại diện hợp pháp là Q, đại diện theo pháp luật công ty; địa chỉ: Khu G, phường TC, thành phố BN, tỉnh Bắc Ninh, (có đơn đề nghị vắng mặt);

- Bà H, sinh năm 1982; địa chỉ: HLK, Phường R, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh, (có đơn đề nghị vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 6 năm 2019 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 28 tháng 9 năm 2010, nguyên đơn và Chi nhánh ML tại Đồng Nai ký hợp đồng góp vốn đầu tư xây dựng số 020/HĐGV-2010, về việc nguyên đơn đồng ý góp vốn để đầu tư xây dựng hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng kỹ thuật Dự án Khu dân cư- nhà hàng - khách sạn LA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai theo quy hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai phê duyệt, đối tượng hợp đồng góp vốn là nền đất số 21, ký hiệu lô A2, quy cách 5m x 21m, đường D2, diện tích 109m² với tổng giá trị là 490.500.000 đồng. Phương thức thanh toán được chia làm 7 đợt, thời gian giao nền nhà không quá 12 tháng kể từ ngày hợp đồng góp vốn đầu tư có hiệu lực và nguyên đơn hoàn tất các đợt góp vốn.

Quá trình thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã nhiều lần giao tiền trực tiếp cho Công ty ML chi nhánh tại Đồng Nai theo các phiếu thu ngày 28 tháng 9 năm 2010, ngày 28 tháng 10 năm 2010, ngày 29 tháng 11 năm 2010, ngày 20 tháng 02 năm 2011, ngày 28 tháng 3 năm 2011. Việc giao dịch giữa nguyên đơn và Chi nhánh Công ty ML tại Đồng Nai không có xung đột về quyền và nghĩa vụ. Do vậy, trong vụ án này nguyên đơn không có bất cứ yêu cầu gì đối với Công ty ML.

Tuy nhiên, do cùng ngày 28 tháng 9 năm 2010, Công ty CP NT (được Chi nhánh Công ty TNHH ML tại Đồng Nai ủy quyền thực hiện một số công việc theo phạm vi ủy quyền) đã thu của nguyên đơn số tiền 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng là tiền hệ số đường nền của dự án Lộc An. Việc thu tiền của bị đơn là thiệt thòi quyền lợi của nguyên đơn vì theo hợp đồng ký kết giữa nguyên đơn với Chi nhánh Công ty ML tại Đồng Nai, nguyên đơn không có nghĩa vụ phải thanh toán cho Chi nhánh Công ty ML tại Đồng Nai hoặc Công ty NT số tiền nêu trên. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng. Ngoài ra, nguyên đơn không có bất cứ yêu cầu nào khác.

Bị đơn là Công ty NT đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự; thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa, nhưng vẫn không có mặt và không nộp (gửi) cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các chứng cứ, tài liệu kèm theo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty VTML (sau đây viết tắt là Công ty ML) có ông VG đại diện trình bày: Công ty ML là chủ đầu tư Dự án Khu dân cư Thương mại, Nhà hàng và Khách sạn tại xã LA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai. Ngày 19 tháng 9 năm 2010 và tiếp đến ngày 17 tháng 12 năm 2010, Công ty Mỹ Long ký giấy ủy quyền số 006/2010/UQ-ML về việc ủy quyền cho chi nhánh Công ty ML tại Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Chi nhánh Đồng Nai) được toàn quyền đầu tư và kinh doanh dự án cụm dân cư và nhà hàng khách sạn tại xã Lộc An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Ngày 03 tháng 01 năm 2011, Chi nhánh Đồng Nai ký kết hợp đồng dịch vụ môi giới độc quyền dự án số 001/2011/HĐMG-CNML và hợp đồng ủy quyền năm 2011 với Công ty NT (sau đây gọi tắt là Công ty Nt). Theo đó, Chi nhánh Đồng Nai đồng ý giao cho Công ty Nt thực hiện môi giới độc quyền phân phối dự án Aquamarine Town, Công ty ML hoặc Chi nhánh Đồng Nai không cho phép hay ủy quyền cho Công ty Nt thu tiền hệ số đường của khách hàng góp vốn (trong hợp đồng không có điều khoản nào quy định Công ty Nam Tiến được thu hệ số đường). Vì vậy, trong vụ án này Công ty ML không có bất cứ yêu cầu nào và không có trách nhiệm gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà H trình bày: Bà là vợ của ông A, ông A giao dịch với Công ty NT không liên quan gì đến bà vì số tiền ông A giao dịch là tiền cá nhân ông A. Nay ông A có đơn khởi kiện đối với Công ty NT bà không có ý kiến gì và không có yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã thực hiện đúng một số nội dung quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự: Đối với nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến nay đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, đối với bị đơn từ khi thụ lý vụ án đến nay không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự, đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ các điều 163, 164, 169 Bộ luật dân sự năm 2005, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty ML và bà H có đơn đề nghị vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp về hợp đồng dân sự. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] *Về yêu cầu của đương sự:*

[3.1] Xét: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết đối với Hợp đồng góp vốn đầu tư xây dựng Dự án Khu dân cư, nhà hàng, khách sạn LA, huyện LT số 020/HĐGV/2010 ngày 28/9/2010 được ký kết giữa Chi nhánh Công ty ML và ông A. Do vậy, Tòa án không xem xét, giải quyết đối với Hợp đồng góp vốn đầu tư xây dựng giữa ông A và Chi nhánh Công ty ML.

[3.2] Nguyên đơn yêu cầu Công ty NT trả lại tiền hệ số đường, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ phiếu thu (không số) ngày 28/9/2010 do Công ty NT xuất thể hiện Công ty NT đã thu của nguyên đơn tiền hệ số đường là 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng.

Tại hợp đồng dịch vụ tư vấn môi giới độc quyền dự án Aquamarine Town (dự án 769) số 001/2010/HĐDVTV-CNML ngày 15/9/2010, hợp đồng ủy quyền ngày 04/01/2011 được ký kết giữa Chi nhánh Công ty ML với Công ty NT và Hợp đồng góp vốn đầu tư xây dựng Dự án Khu dân cư, nhà hàng, khách sạn LA, huyện LT số 020/HĐGV/2010 ngày 28/9/2010 được ký kết giữa Chi nhánh Công ty ML và ông A đều không thể hiện nội dung Công ty NT được thu tiền hệ số đường. Lời trình bày của đại diện theo pháp luật của Công ty ML cũng xác định không ủy quyền cho Công ty NT thu tiền hệ số đường của khách hàng. Về phía Công ty NT trong quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện, đã không có mặt để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét thấy Công ty NT đã tự ý thu tiền hệ số đường của khách hàng khi không được ủy quyền hoặc có sự thỏa thuận của các bên, vì vậy cần buộc Công ty NT phải hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 70.000.000 đồng theo yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[3.3] Về thời gian trả: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nêu trên làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy, do bị đơn chiếm dụng số tiền nêu trên của nguyên đơn đã lâu, nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ, nghĩ nên chấp nhận.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 70.000.000 đồng x 5% = 3.500.000 đồng;

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.750.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0014390 ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 4, Điều 169 của Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông A, buộc Công ty NT phải trả cho ông A số tiền hệ số đường đã thu là 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng. Trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông A có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty NT phải chịu án phí là 3.500.000 (ba triệu năm trăm ngàn) đồng;

Ông A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.750.000 (một triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0014390 ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. *Quyền kháng cáo:* Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Bình Thạnh;
- CCTHADS Q. Bình Thạnh;
- TANND TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Linh Phượng